TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 27-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thanh Dung

2. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Minh T, sinh năm 1993; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 3 C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 3 C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tấn N (chết) và bà Lê Thị Ngọc P (sinh năm 1974); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/12/2023.

(*Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đàm Thị H1 -sinh năm 1959 (*vắng mặt)*

2/ Ông Lê Ngọc H2- sinh năm 1993 (*vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: A N, Phường C, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 26/12/2023, Tổ công tác 363 Công an quận P kiểm tra hành chính 02 thanh niên đang điều khiển xe mô tô Wave RS biển số 59H1-460.66 trước số G Đ, Phường I, quận P. Do không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên 02 thanh niên bị đưa về trụ sở Công an Phường 9, quận P làm việc, qua đó biết được người điều khiển xe tên Lê Ngọc H2 còn người ngồi sau là Phạm Minh T. Qua kiểm tra công an phát hiện và thu giữ 01 túi đeo màu đen T đang đeo trên người, bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON, bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi vấn là ma túy tổng hợp. Theo kết quả xét nghiệm, T và H2 dương tính với ma túy.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận: ngày 21/12/2023 T đến khu vực chợ P1, Phường D, Quận H mua 01 gói ma túy của 01 đối tượng nam có tài khoản Zalo tên "Khanh Pham" (không rõ lai lịch, tên thật) với giá 300.000 đồng để dành sử dụng. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/12/2023, Lê Ngọc H2 điện thoại rủ T đi uống cà phê thì T nhờ H2 đi chung đến Vincom Q, quận G để T trả xe điện rồi nhờ H2 chở về. Sau đó, T chạy xe máy điện còn H2 chạy xe mô tô Wave RS biển số 59H1-460.66 đến Vincom Q, quận G trả xe xong thì H2 chở T về thì bị Tổ 363 Công an quận P kiểm tra. T không nói cho H2 biết đang cất giữ gói ma túy trong túi đeo và không có dự định rủ H2 cùng sử dụng. H2 không biết và không liên quan gì đến gói ma túy của T.

Tại bản Kết luận giám định số 478/KL-KTHS ngày 03/01/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H: gói 01 được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Minh T, Trần Nam H3 (người chứng kiến), Đỗ Quốc K (điều tra viên) và hình dấu của Công an P2, quận P bên trong có tinh thể là Methamphetamine, khối lượng 0,1768 gram.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSPN ngày 02/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và nhân thân; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, kết luận giám định… đều được tiến hành theo đúng quy định, tại các bản khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Ngày 26/12/2023 tại trước số G Đ, Phường I, quận P, Phạm Minh T bị bắt quả tang khi đang đeo bên người 01 chiếc túi màu đen bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON, bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 gói nylon chứa Methamphetamine, khối lượng 0,1768 gram, để bản thân sử dụng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đồng thời căn cứ vào các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra người; biên bản kiểm tra phương tiện; biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; biên bản xét nghiệm ma túy; các bản tự khai, biên bản hỏi cung…và căn cứ bản Kết luận giám định số 478/KL-KTHS ngày 03/01/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H đã có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo Phạm Minh T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Loại ma túy và số lượng ma túy mà bị cáo T tàng trữ tổng cộng là 0,1768 gram loại Methamphetamine (MA) nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán tàng trữ, sử dụng… trái phép chất ma túy, đồng thời quy định trừng phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm bởi ma túy không những hủy diệt chính bản thân bị cáo mà còn gieo rắc cái chết trắng cho giới trẻ, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Đối với 01 (một) gói ma túy còn lại sau giám định được niêm phong và ghi số 478, có chữ ký của Phạm Minh T và hình dấu Công an P2, quận P: là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) túi đeo màu đen, 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON: là đồ vật của bị cáo T dùng để cất giữ ma túy, nhưng không đáng giá trị; vậy căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, sim 1 số: 0344000989, sim 2 số: 0378099019, Imei 1: 864983065184139, Imei 2: 864983065184121 (không kiểm tra được số sim và số imei): là đồ vật của bị cáo T sử dụng để liên hệ mua ma túy, là công cụ phạm tội, vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Wave RS màu đen, đỏ, BS: 59H1-460.66, số khung: RLHJC5281DY058539, số máy: JC52E1283599 thu giữ của Lê Ngọc H2. Căn cứ kết quả xác minh, xe do bà Đàm Thị H1 mẹ của H2 đứng tên đăng ký. H2 khai mượn xe của bà H1 để chở hàng. Xét H2 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho bà H1 là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu trắng, đã cũ, bị bể màn hình, số máy: MT5W2LL/A, số sim: 0763456776, Imei: 353110103358339, là điện thoại cá nhân của Lê Ngọc H2, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H2.

[5]. Đối với Lê Ngọc H2: xét H2 không biết Phạm Minh T có hành vi tàng trữ trái phép ma túy nên không có cơ sở xử lý hình sự. Công an quận P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 05/01/2024 về hành vi điều khiển xe tương tự xe mô tô không có giấy phép lái xe, điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy, điều khiển xe không có Giấy đăng ký xe theo quy định.

[6]. Đối với các đối tượng bán ma túy cho T: do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2023.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy còn lại sau giám định được niêm phong và ghi số 478, 01 (một) túi đeo màu đen, 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, sim 1 số: 0344000989, sim 2 số: 0378099019, Imei 1: 864983065184139, Imei 2: 864983065184121 (không kiểm tra được số sim và số I).

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2024 giữa Công an quận P và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).*

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSND Q.PN;
- Công an Q.PN; Bị cáo
- Chi cục THADS Q.PN;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, THAHS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương Giang